

THÔNG BÁO

Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực trong năm 2020, năm 2021 và số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Công chứng viên, Văn phòng công chứng khi đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trong năm 2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh (được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk), Sở Tư pháp cung cấp một số thông tin và lưu ý các nội dung sau:

1. Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực tại các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền trong năm 2020 và năm 2021¹

(Đơn vị: hợp đồng, giao dịch)

STT	Địa bàn cấp huyện	Năm 2020	Năm 2021
1.	Thành phố Buôn Ma Thuột	69.289	80.707
2.	Thị xã Buôn Hồ	18.571	17.895
3.	Huyện Ea Kar	21.398	28.026
4.	Huyện Krông Pắc	18.678	22.678
5.	Huyện Ea H'leo	10.783	9.546
6.	Huyện Cư M'gar	12.731	13.024
7.	Huyện Cư Kuin	10.431	13.226
8.	Huyện Krông Năng	9.582	9.691
9.	Huyện Krông Búk	5.746	7.092
10.	Huyện Krông Bông	6.589	5.996
11.	Huyện Krông Ana	5.432	6.865
12.	Huyện M'Drắk	7.458	5.191
13.	Huyện Buôn Đôn	4.889	3.314
14.	Huyện Ea Súp	4.345	4.558
15.	Huyện Lắk	3.884	4.584

2. Số lượng tổ chức hành nghề công chứng hoạt động trên từng địa bàn

Địa chỉ các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được cập nhật kịp thời khi có thay đổi trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp

¹ Theo số liệu báo cáo thống kê hàng năm của các tổ chức hành nghề công chứng và Ủy ban nhân dân báo cáo Sở Tư pháp

tại địa chỉ: <http://sotuphap.daklak.gov.vn>, mục *Bổ trợ tư pháp/Công chứng*. Do đó, Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu lấy thông tin số lượng tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên từng địa bàn cấp huyện, cấp xã thì truy cập vào địa chỉ nêu trên.

3. Một số nội dung cần lưu ý

Qua thực tiễn xét duyệt hồ sơ trong năm 2021, Sở Tư pháp lưu ý đối với các công chứng viên, Văn phòng công chứng:

3.1. Việc lựa chọn địa bàn thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng

Các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng thì cần nghiên cứu, cân nhắc địa bàn cấp huyện phù hợp giữa nhu cầu công chứng và số lượng tổ chức hành nghề công chứng đã có trên địa bàn, ưu tiên đặt trụ sở tại những địa bàn cấp xã chưa có tổ chức hành nghề công chứng.

3.2. Việc đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác

- Thể hiện đầy đủ các số liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và các số liệu này phải thu thập từ các nguồn chính thống để đảm bảo chính xác.

- Từ các số liệu nêu trên, phải phân tích, đánh giá để thể hiện sự cần thiết và tính hiệu quả khi đi vào hoạt động nếu được cho phép thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng²; tránh trường hợp chỉ liệt kê số liệu là chưa đảm bảo yêu cầu.

Vậy, Sở Tư pháp thông báo nội dung nêu trên để các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Hội Công chứng viên (để biết);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để biết);
- UBND cấp huyện (để biết);
- Lưu: VT, HCBTTP (Th).

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hồng Thắng.

² Ví dụ: từ nhu cầu công chứng, số lượng dân cư với số lượng tổ chức hành nghề công chứng hiện hữu thì việc có thêm Văn phòng công chứng có cần thiết không; dự tính lượng công việc, doanh thu (phí, thù lao...) và mức chi phí (dầu ra) để đánh giá tính khả thi, hoạt động ổn định, lâu dài, hiệu quả